Tên: ……..

Lớp: S4...

Ngày giao bài: Thứ…., ngày…./….

Ngày nộp bài: Thứ…., ngày…./….

Week: 4

Từ vựng & Ngữ pháp HW: …….

Nghe HW: …….

UNIT 2: EARTH AND BEYOND - VOCABULARY & PRESENTATION

A. THEORY

I. VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ nhé:
https://on.soundcloud.com/iGoSJd8vbFJpEGEN3d

- Nature Around Us:

No.	New word	Meaning	Picture
1	**desert** (n)	sa mạc	
2	**tropical rainforest** (phr)	rừng mưa nhiệt đới	
3	**mountains** (n)	núi / dãy núi	
4	**river** (n)	sông	

No.	New word	Meaning	Picture
5	**volcano** (n)	núi lửa	
6	**beach** (n)	bãi biển	
7	**the Arctic** (phr)	Bắc Cực	

- Amazing Things in Nature:

No.	New word	Meaning	Picture
1	**natural event** (phr)	hiện tượng tự nhiên	
2	**lightning** (n)	tia chớp	
3	**sunset** (n)	hoàng hôn	

No.	New word	Meaning	Picture
4	**northern lights** (phr)	cực quang	
5	**constellation** (n)	chòm sao	
6	**rainbow** (n)	cầu vồng	

II. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ nhé:
https://on.soundcloud.com/xmWpdtnFMsevM0QybO

No.	New word	Meaning	Picture
1	**castle** (n)	lâu đài	
2	**hundred** (num)	một trăm	
3	**brave** (adj)	dũng cảm	

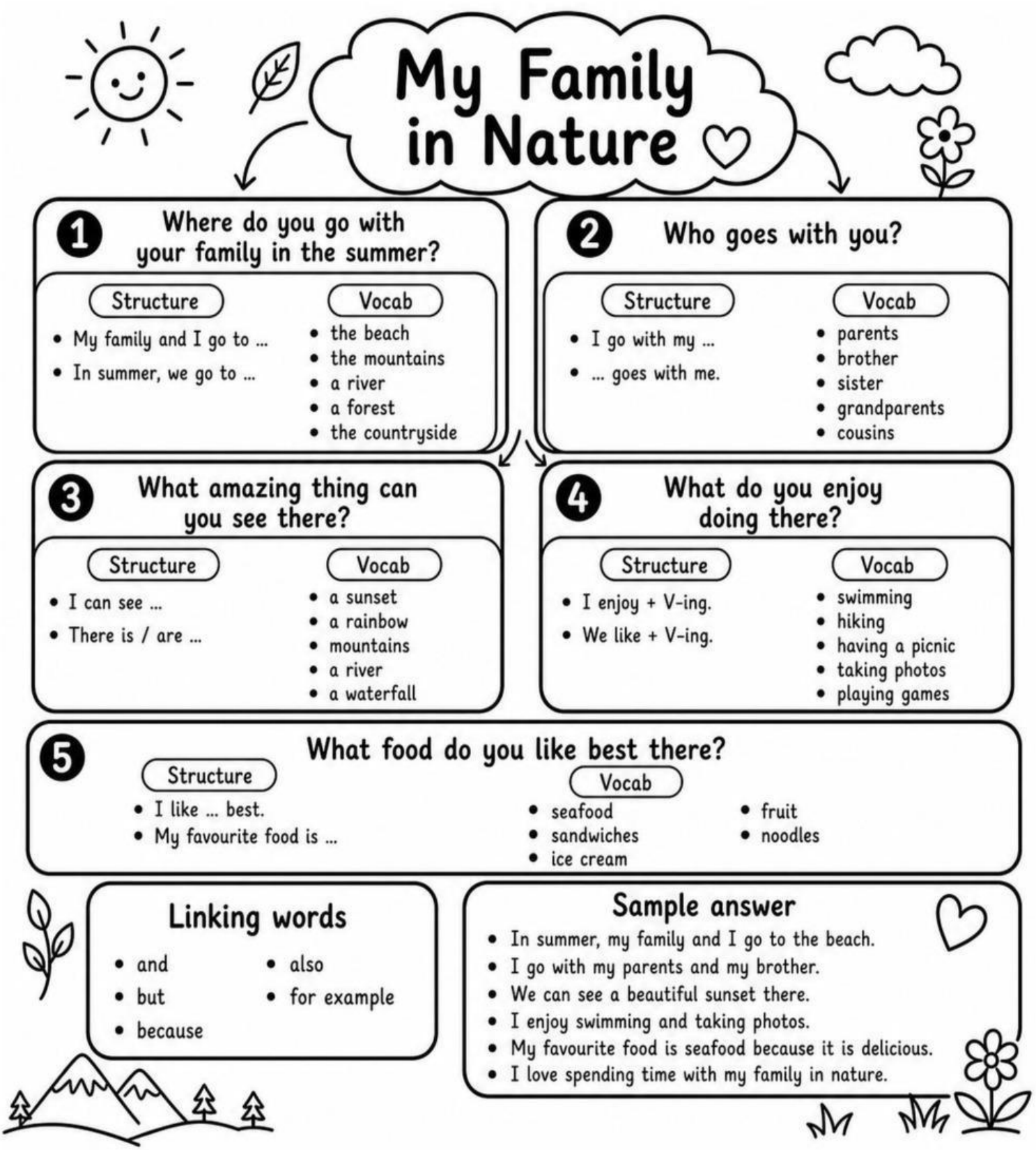
No.	New word	Meaning	Picture
4	**helmet** (n)	mũ bảo hiểm	
5	**brilliant** (adj)	xuất sắc	
6	**fire station** (phr)	trạm cứu hỏa	

***Note:** n = noun: danh từ, adj = adjective: tính từ, num = number: số, phr = phrase: cụm từ.*

LIVEWORKSHEETS

B. CLASSWORK

PRESENTATION
My Family in Nature



LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (20 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục A. THEORY (trang 1) một dòng vào vở.

II. Unscramble the words.

0. Look at the <u>rainbow</u> in the sky! It has seven beautiful colours. ***(abroinw)***

1. It is very hot and dry in the _____. **(edstre)**
2. We can see a high _____ covered with snow. **(iatnuomn)**
3. Bright _____ lit up the sky during the storm. **(ginhnltgi)**
4. Hot lava can come out of a _____. **(olvacno)**
5. We like to walk on the sandy _____ in the summer. **(ceabh)**

III. Choose the best answer for each sentence.

0. Many tall trees and animals live in a _____.

A. natural event *B. river* *C. tropical rainforest*

1. It is very cold and has a lot of ice in _____.

A. tropical rainforest B. the Arctic C. constellation

2. Look at the colourful _____ in the sky after the rain!

A. rainbow B. sunset C. river

3. We can watch the beautiful _____ in the evening when the sun goes down.

A. sunset B. lightning C. volcano

4. A group of stars in the night sky is a _____.

A. rainbow B. constellation C. natural event

5. You can see beautiful green light in the cold night sky. It is the _____.

A. river B. desert C. northern lights

IV. Complete the missing words using the words from the box. Use each word only ONCE.

~~river~~	natural event	desert
northern lights	the Arctic	constellation

Anna: Hi Linh! What are you doing?

Linh: I am watching a documentary about nature near a **(0)** <u>river</u>.

Anna: That sounds interesting! What place did they show first?

LIVEWORKSHEETS

Linh: They showed **(1)** _____. It is a very dry place with a lot of sand and hot weather.

Anna: Wow! Did they travel to cold places too?

Linh: Yes! They visited **(2)** _____where it is extremely cold with ice everywhere. At night, they saw the green **(3)** _____ in the sky!

Anna: Amazing! That is such a beautiful **(4)** _____!

Linh: It really is! They also looked at the stars and saw a **(5)** _____ that looked like a big bear.

Anna: I must watch this documentary tonight!

V. Reorder the words to make complete sentences.

0. rains / in the desert / It / rarely / .

→ *It rarely rains in the desert.*

1. is / cold / in winter / The Arctic / always / .

→ _____

2. appears / A rainbow / after the rain / usually / .

→ _____

3. dangerous / are / Volcanoes / often / .

→ _____

4. in the tropical rainforest / rains / It / sometimes / .

→ _____

5. during a lightning storm / stay / safe / It is / never / to / outside / .

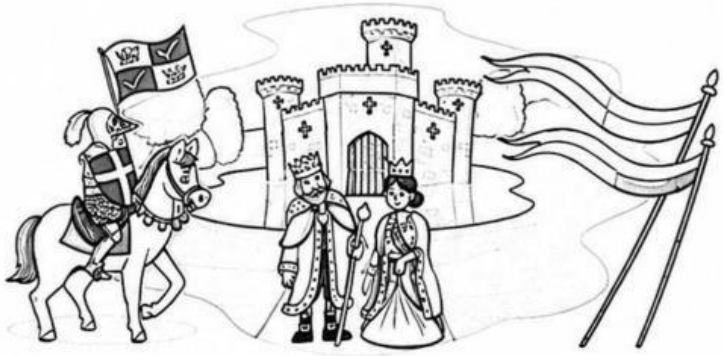
→ _____

LIVEWORKSHEETS

CAMBRIDGE FLYERS LISTENING PART 2 (5 questions)

Con truy cập link hoặc quét mã QR để làm bài nghe nhé:
https://on.soundcloud.com/KpPnAL1kCp7PnBdc5d

Listen and write. There is one example.



Castle visit

Day of visit: ..... Wednesday .....

1 Name of castle: ..... Castle

2 When people lived there: ..... years ago

3 Name of film: Brave and .....

4 Katy wants to wear: a .....

5 Meet in car park at the: .....

LIVEWORKSHEETS